TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 72/2018/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Phụ, ngày 30 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1986.

Bị đơn: Anh **Vũ Đăng N2**, sinh năm 1983.

Đều ở địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện Q, tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Đặng Thị Minh N3** - Giám đốc ngân hàng

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N1 và anh Vũ Đăng N2.

2. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về con cái*: Chị N1 nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Thu L, sinh ngày 19/12/2005; Anh N2 nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Yến N4, sinh ngày 24/5/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị N1, anh N2 có quyền thăm nom con chung.

-*Về tài sản* chung: Chị N1 và anh N2 đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung.

-*Về nghĩa vụ trả nợ chung*: Chị N1, anh N2 và Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q đã thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận: Anh N2 có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q số tiền nợ gốc 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) và lãi phát sinh khi đến kỳ hạn trả nợ. Anh N2 không yêu cầu chị N1 trả chênh lệch tài sản về nghĩa vụ trả nợ.

-Án phí: Chị N1 nhận chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại chị N1 150.000 đồng chị N1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003634 ngày 18/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ sau khi đã đối trừ 150.000 đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Quỳnh Phụ;
-Chị cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
- UBND xã M.
- Lưu HSVA

THẨM PHÁN
Nguyễn Minh Đức *(đã ký)*